

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 - AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 13 - 4 - 2026
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phước Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Võ Lâm Sơn
- Ông Nguyễn Thanh Liêm

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Nhật Huy - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 11 - An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - An Giang tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 11 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 275/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 116/2026/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 11 - An Giang, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thùy D, sinh ngày 06/12/1994; CCCD số 089194005061, cấp ngày 30/7/2025;

Đăng ký thường trú: Ấp L, xã N, tỉnh An Giang (trước đây là ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay: Số C, ấp N, xã N, tỉnh An Giang (trước đây là số 304, ấp N, xã N, huyện C, tỉnh An Giang) (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Trần Văn B, sinh ngày 25/4/1990; CCCD số 089090021662;

Nơi cư trú: Số C, tổ B, ấp L, xã N, tỉnh An Giang (trước đây là số 380, tổ B, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang) (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên

đơn chị Lê Thị Thùy D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thùy D và anh Trần Văn B tự tìm hiểu nên tiến đến hôn nhân vào năm 2012. Đến ngày 29/01/2013, chị Lê Thị Thùy D và anh Trần Văn B đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh An Giang (nay là Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh An Giang). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống và làm việc tại tỉnh Bình Dương (nay là Thành phố Hồ Chí Minh). Vợ chồng chung sống đến khoảng tháng 4/2024 thì phát sinh mâu thuẫn do trong thời gian từ năm 2021 đến 2024 thì chị Lê Thị Thùy D bị bệnh gout và giãn tĩnh mạch chân, không thể đi làm được nên không thể tạo ra thu nhập cho gia đình mà chỉ có anh Trần Văn B đi làm tạo ra thu nhập; trong thời gian từ năm 2021 đến 2023 thì anh Trần Văn B vẫn còn quan tâm, chăm sóc cho chị Lê Thị Thùy D, tuy nhiên đến tháng 4/2024 thì anh Trần Văn B không còn quan tâm, chăm sóc, cũng như khi lãnh lương thì anh Trần Văn B tự tiêu xài và yêu cầu xài tiền riêng mặc dù biết chị Lê Thị Thùy D đang bị bệnh không thể đi làm; đồng thời, chị Lê Thị Thùy D phát hiện anh Trần Văn B có tình cảm với người phụ nữ khác (chị Lê Thị Thùy D đọc được và chụp hình tin nhắn thân mật của anh Trần Văn B với một người phụ nữ lạ, tuy nhiên điện thoại chứa hình ảnh tin nhắn đó đã mất nên không còn nữa), từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi. Đến tháng 5/2024 thì mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng, vợ chồng cự cãi ngày càng nhiều, trong quá trình cự cãi anh Trần Văn B cho rằng chị Lê Thị Thùy D không có đóng tiền nhà trọ nên không được ở lại do đó đã đuổi chị Lê Thị Thùy D ra khỏi nhà trọ, vợ chồng sống ly thân từ tháng 5/2024 cho đến nay; ngoài ra không còn nguyên nhân nào khác. Những mâu thuẫn chị Lê Thị Thùy D trình bày thì địa phương không biết được do tất cả mâu thuẫn đều xảy ra tại tỉnh Bình Dương. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, gia đình hai bên không có động viên, hàn gắn tình cảm vợ chồng cho chị Lê Thị Thùy D và anh Trần Văn B; trước đây, bản thân chị Lê Thị Thùy D có cho anh Trần Văn B cơ hội để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh Trần Văn B không thay đổi tính tình nên không hàn gắn được. Do tình cảm vợ chồng không còn nên chị Lê Thị Thùy D yêu cầu được ly hôn với anh Trần Văn B.

Về con chung: Chị Lê Thị Thùy D và anh Trần Văn B có 01 (một) con chung tên Trần Thị Anh T, sinh ngày 01/3/2013. Khi ly hôn, chị Lê Thị Thùy D đồng ý để anh Trần Văn B được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Trần Thị Anh T, sinh ngày 01/3/2013. Chị Lê Thị Thùy D không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Căn cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện: Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, Giấy khai sinh của con chung.

Bị đơn anh Trần Văn B vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa,

Chị Lê Thị Thùy D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

Anh Trần Văn B vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ thẩm: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã làm đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thùy D. Về quan hệ hôn nhân, chị Lê Thị Thùy D được ly hôn với anh Trần Văn B. Về con chung, anh Trần Văn B được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Trần Thị Anh T, sinh ngày 01/3/2013; chị Lê Thị Thùy D không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, Giấy khai sinh của con chung, anh Trần Văn B có nơi cư trú tại số C, tổ B, ấp L, xã N, tỉnh An Giang (trước đây là số 380, tổ B, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang). Tại Biên bản xác minh ngày 08/12/2025 (BL: 19), hiện nay, anh Trần Văn B có đăng ký thường trú và cư trú tại số C, tổ B, ấp L, xã N, tỉnh An Giang nhưng thường vắng mặt tại địa phương do đi làm ăn, do không có trình báo chính quyền địa phương nên không xác định anh Trần Văn B đi đâu. Căn cứ Điều 11 Luật Cư trú, Điều 5 và Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xác định nơi cư trú của anh Trần Văn B tại số C, tổ B, ấp L, xã N, tỉnh An Giang để giải quyết vụ án theo thủ tục chung

[1.2] Chị Lê Thị Thùy D khởi kiện yêu cầu được ly hôn đối với anh Trần Văn B và yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Đồng thời, anh Trần Văn B (bị đơn) có nơi cư trú tại số C, tổ B, ấp L, xã N, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân Khu vực 11 - An Giang thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[1.3] Tại phiên tòa, anh Trần Văn B đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Trần Văn B.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu được ly hôn với anh Trần Văn B của chị Lê Thị Thùy D, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Chị Lê Thị Thùy D cho rằng, chị Lê Thị Thùy D và anh Trần Văn B tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh An Giang (nay là Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh An Giang) ngày 29/01/2013. Từ năm 2021 đến năm 2024, chị Lê Thị Thùy D bị bệnh, không thể đi làm được, chỉ có anh Trần Văn B đi làm tạo ra thu nhập cho gia đình. Đến tháng 4/2024, anh Trần Văn B không còn quan tâm, chăm sóc chị Lê Thị Thùy D và có tình cảm với người phụ nữ khác. Đến tháng 5/2024, mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng nên vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, gia đình hai bên không có động viên hàn gắn tình cảm vợ chồng cho chị Lê Thị Thùy D và anh Trần Văn B; bản thân chị Lê Thị Thùy D đã cho anh Trần Văn B cơ hội để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh Trần Văn B không thay đổi tính tình nên không hàn gắn được. Do tình cảm vợ chồng không còn nên chị Lê Thị Thùy D yêu cầu được ly hôn với anh Trần Văn B.

Anh Trần Văn B vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Xét thấy, chị Lê Thị Thùy D và anh Trần Văn B kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Anh Trần Văn B đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thùy D theo quy định tại Điều 91 và Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng cho chị Lê Thị Thùy D và anh Trần Văn B theo quy định của pháp luật nhưng anh Trần Văn B vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án nên không hòa giải được, thể hiện anh Trần Văn B không còn thiện chí níu kéo quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị Thùy D và anh Trần Văn B nên lời trình bày của chị Lê Thị Thùy D về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn và tình trạng hôn nhân giữa chị Lê Thị Thùy D và anh Trần Văn B đã lâm vào tình trạng trầm trọng là có cơ sở chấp nhận. Do đó, có căn cứ để xác định hôn nhân giữa chị Lê Thị Thùy D và anh Trần Văn B đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, việc chị Lê Thị Thùy D yêu cầu ly hôn anh Trần Văn B phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu của chị Lê Thị Thùy D về việc cho anh Trần Văn B được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung khi vợ chồng ly hôn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Chị Lê Thị Thùy D xác định chị Lê Thị Thùy D và anh Trần Văn B có 01 con chung tên Trần Thị Anh T, sinh ngày 01/3/2013; hiện nay, con chung đang sống với anh Trần Văn B. Khi ly hôn, chị Lê Thị Thùy D đồng ý cho anh Trần

Văn B được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Trần Thị Anh T, sinh ngày 01/3/2013.

Anh Trần Văn B vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Xét thấy, việc giao con chung là người chưa thành niên cho người chăm sóc, nuôi dưỡng khi chị Lê Thị Thùy D và anh Trần Văn B ly hôn phải đảm bảo điều kiện phát triển tốt nhất cho con cả về vật chất lẫn tinh thần. Căn cứ lời trình bày của chị Lê Thị Thùy D, con chung hiện nay đang sống với anh Trần Văn B; quá trình sinh sống với anh Trần Văn B, con chung vẫn phát triển tốt; Tòa án đã đến nơi cư trú của cháu Trần Thị Anh T để ghi nhận ý kiến của cháu Trần Thị Anh T nhưng cháu Trần Thị Anh T vắng mặt tại nơi cư trú nên không ghi nhận được ý kiến. Để ổn định cuộc sống cho cháu Trần Thị Anh T và giúp cháu Trần Thị Anh T phát triển tốt nhất về thể chất và tinh thần, Hội đồng xét xử xét thấy việc chị Lê Thị Thùy D đồng ý để anh Trần Văn B được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung khi chị Lê Thị Thùy D và anh Trần Văn B ly hôn phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Trần Văn B là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung khi chị Lê Thị Thùy D và anh Trần Văn B ly hôn nên chị Lê Thị Thùy D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình nhưng anh Trần Văn B vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án nên không ghi nhận được ý kiến. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[2.4] Đối với tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo:

Chị Lê Thị Thùy D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 28, 35, 39, 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Điều a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thùy D.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thùy D được ly hôn anh Trần Văn B.

[2] Về con chung:

Anh Trần Văn B được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Trần Thị Anh T, sinh ngày 01/3/2013. Hiện nay, con chung đang sống với anh Trần Văn B.

Chị Lê Thị Thùy D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Trần Văn B cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở chị Lê Thị Thùy D trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trên cơ sở lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Thùy D phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0005524 ngày 22/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

[7] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND Khu vực 11 - An Giang;
- Thi hành án dân sự tỉnh An Giang;
- UBND xã Nhon Mỹ, tỉnh An Giang
(trước đây là UBND xã Long Giang,
huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang);
- Đường sự;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

Lê Phước Sang